CTCP Tập đoàn TNT (HSX: TNT)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	5,280 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	5.0%	24.2%	26.3%

ROE (2024): 0.1% | +/- YoY ▼ 2.4%

DT thuần (Q1/25): 102 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 86.0 ▼ 45.6% | YoY ▼ 93.0 ▼ 47.6%

DT thuần (2024): 918 tỷ VNĐ | YoY ▲ 280 ▲ 44.0%

LN gộp (Q1/25): 1.11 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 1.46 ▼ 56.7% | YoY ▼ 2.73 ▼ 71.0%

LN gộp (2024): 10.1 tỷ VNĐ | YoY ▼ 8.10 ▼ 44.6%

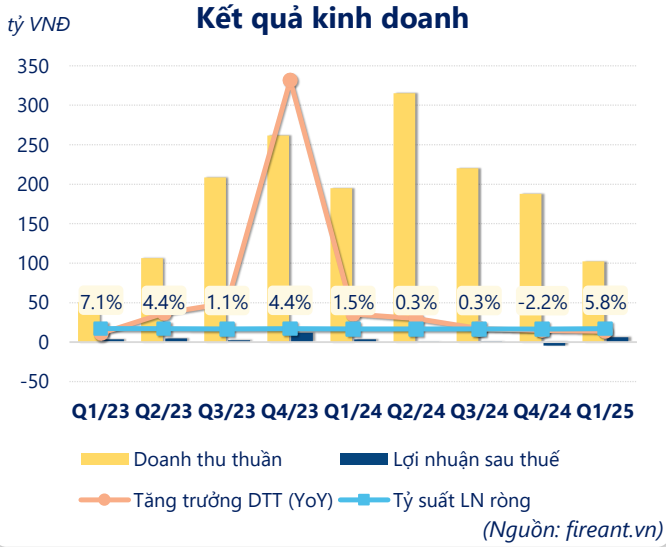
LN thuần (Q1/25): 7.61 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 10.1 ▲ 410% | YoY ▲ 3.46 ▲ 83.5%

LN thuần (2024): 4.34 tỷ VNĐ | YoY ▼ 20.7 ▼ 82.6%

LN sau thuế (Q1/25): 6.00 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 10.6 ▲ 232% | YoY ▲ 2.68 ▲ 80.6%

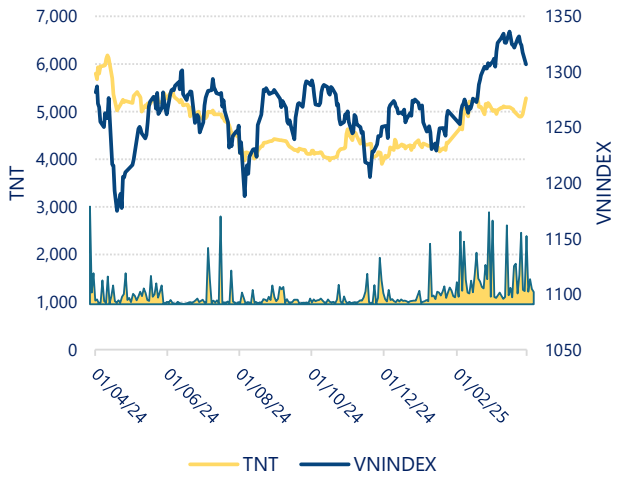
LN sau thuế (2024): -0.08 tỷ VNĐ | YoY ▼ 18.8 ▼ 100%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

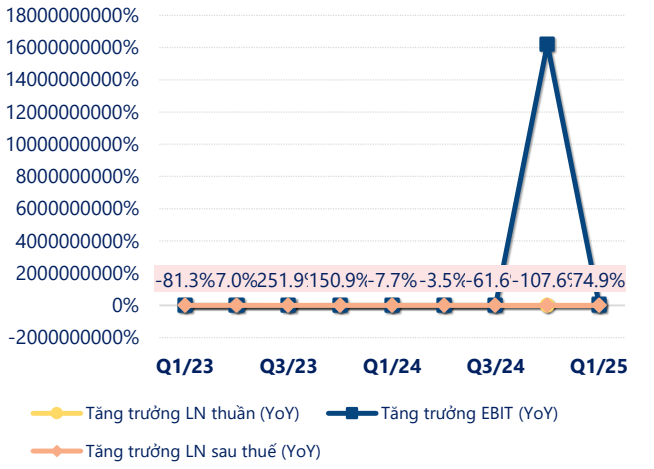
Lịch sử giá



CTCP Tập đoàn TNT (HSX: TNT)

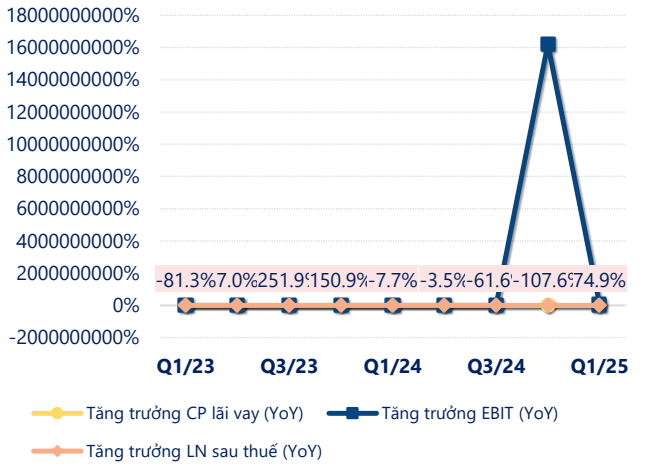
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



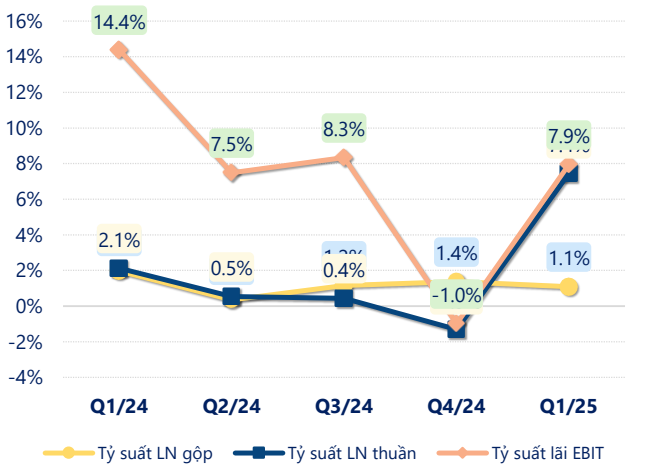
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



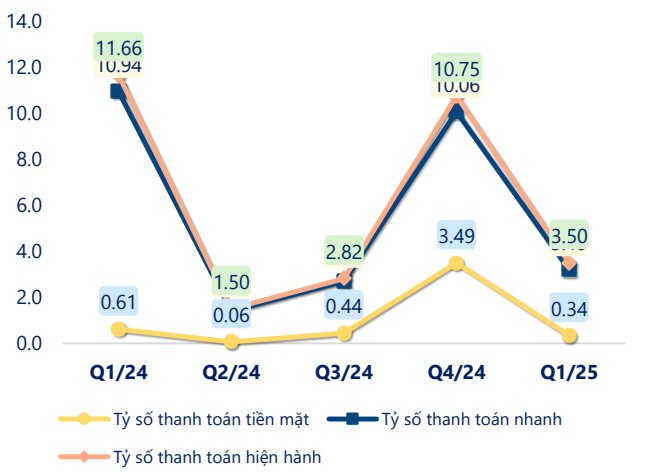
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



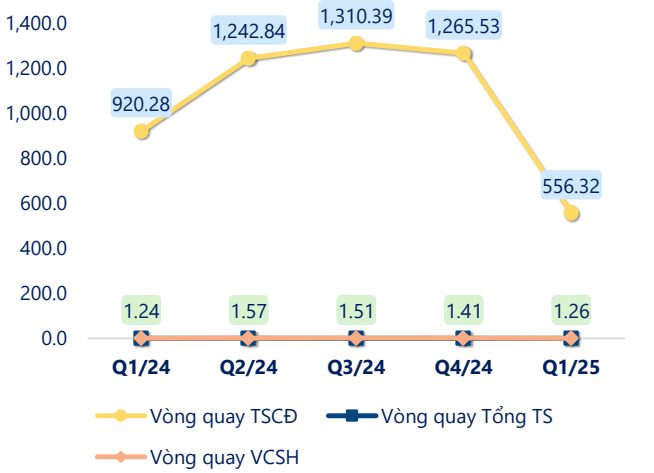
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



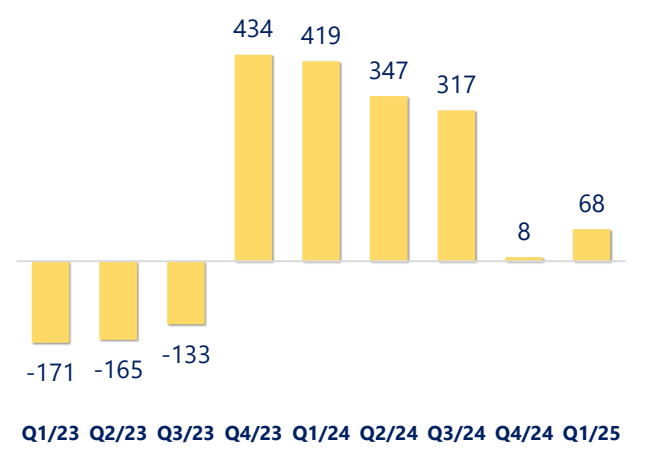
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

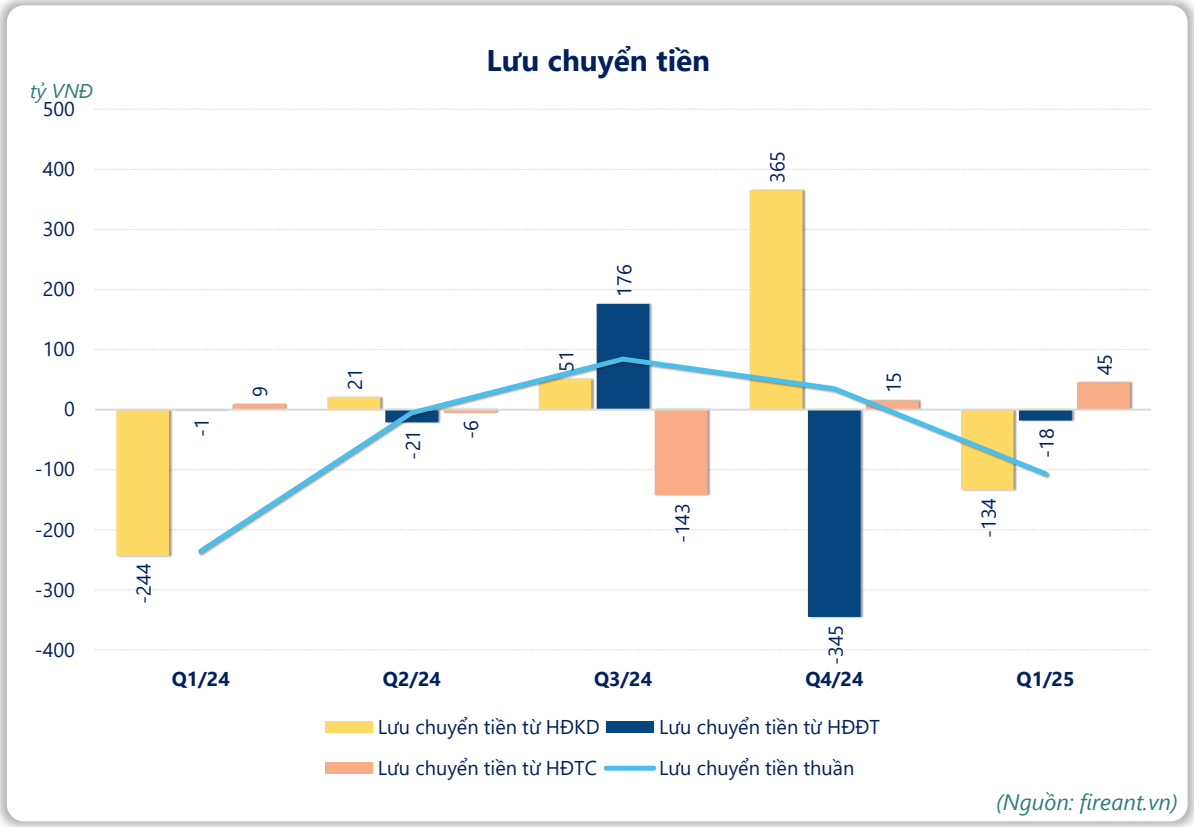


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn TNT (HSX: TNT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**102**	**195**	**-47.6%**	**918**	**638**	**44.0%**
Giá vốn hàng bán	101	191	-47.0%	908	619	46.6%
Lợi nhuận gộp	1.11	3.84	-71.0%	10.1	18.2	-44.6%
Doanh thu HĐTC	7.63	25.8	-70.4%	69.9	46.5	50.3%
Chi phí TC	0.73	24.4	-97.0%	81.4	31.5	158%
Chi phí lãi vay	0.67	23.9	-97.2%	66.2	34.8	90.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.53	1.55	-65.7%	4.10	7.05	-41.8%
Chi phí QLDN	**-0.12**	**-0.44**	**72.4%**	**-9.86**	**1.18**	**-937%**
LN thuần từ HĐKD	7.61	4.15	83.5%	4.34	25.0	-82.6%
Lợi nhuận khác	**-0.16**	**0.00**		**-2.39**	**-2.29**	**-4.3%**
LN trước thuế	7.45	4.15	79.5%	1.95	22.7	-91.4%
Lợi nhuận sau thuế	**6.00**	**3.32**	**80.6%**	**-0.08**	**18.7**	**-100%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.90**	**2.88**	**105%**	**0.36**	**15.3**	**-97.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)